

Số: 97/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện các chính sách tài chính đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh quy định tại điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; sửa đổi quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh quy định tại điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh quy định tại điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc

phòng, an ninh; sửa đổi quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 16/2023/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP (sau đây gọi là doanh nghiệp).

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các chính sách đối với doanh nghiệp quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Các chính sách đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng an ninh

1. Nhà nước bố trí ngân sách và các nguồn lực khác để đảm bảo các khoản chi theo chế độ, định mức theo quy định của pháp luật gồm: quân trang cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu; chi cho nhiệm vụ diễn tập, huấn luyện chiến đấu, huấn luyện dự bị động viên; các khoản chi cho công tác quốc phòng, an ninh, công tác phục vụ quốc phòng, quan hệ quân dân.

Trường hợp, ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác không đảm bảo đủ, doanh nghiệp được chi trả và tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn; khi doanh nghiệp chi trả số kinh phí ngân sách nhà nước không đảm bảo đủ, doanh nghiệp được loại trừ khi thực hiện đánh giá, xếp loại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ và các quy định sau:

a) Chi quân trang cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu làm việc tại doanh nghiệp thuộc quân số biên chế theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an hiện đang công tác thực tế tại doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn trang bị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng (Danh mục số 02,03,04), Nghị định số 32/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật cơ yếu về chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu (Danh mục số 01); Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong công an nhân dân (Phụ lục II).

b) Chi cho nhiệm vụ diễn tập, huấn luyện chiến đấu, huấn luyện dự bị động viên đối với quân số biên chế theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an hiện đang công tác thực tế tại doanh nghiệp (trừ các nhiệm vụ diễn tập đã được Nhà nước bố trí kinh phí cho đơn vị chủ trì tổ chức diễn tập) phải theo kế hoạch, chỉ lệnh của cấp có thẩm quyền theo quy định.

Nội dung chi và định mức chi cho công tác diễn tập, huấn luyện chiến đấu thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ

Công an. Chế độ, chính sách đối với nhiệm vụ huấn luyện dự bị động viên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

c) Chi cho công tác quốc phòng, an ninh, công tác phục vụ quốc phòng, quan hệ quân dân, như sau:

- Doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn được hỗ trợ:

- + Cá nhân trong biên chế của doanh nghiệp được phân công làm nhiệm vụ tuyên truyền bám dân được hưởng chế độ sinh hoạt phí theo mức khoán 18.000.000 đồng/người/năm. Số lượng cá nhân trong biên chế làm nhiệm vụ tuyên truyền bám dân do doanh nghiệp quyết định, tối đa không quá 03 người/doanh nghiệp. Cá nhân khi hưởng chế độ này không được hưởng phụ cấp công tác phí nếu đi công tác trong khu vực tại địa bàn đóng quân.

- + Hỗ trợ kinh phí chi gạo, gạo, tặng quà trong dịp lễ, tết đối với gia làng, trưởng bản, đối tượng chính sách, theo mức khoán hàng năm 3.000.000 đồng/thôn, bản trong phạm vi quản lý của các doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí mua tài liệu, tổ chức hội nghị hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ chi hội nghị.

- Doanh nghiệp có sử dụng người lao động là người dân tộc thiểu số được hỗ trợ:

- + Đào tạo nghề theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động là người dân tộc thiểu số.

- + Nộp thay kinh phí đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho lao động là người dân tộc thiểu số trong thời gian đối đa 05 năm kể từ thời điểm ký hợp đồng lao động đối với một người lao động.

2. Nhà nước bố trí ngân sách và các nguồn lực khác để cấp kinh phí cho việc duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa vận hành các dây chuyền, trang thiết bị sản xuất, sửa chữa sản phẩm quốc phòng, an ninh trong thời gian thực tế tạm ngừng sản xuất sản phẩm quốc phòng, an ninh theo quyết định của cấp có thẩm quyền (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc cơ quan chuyên môn, đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) về thời gian tạm ngừng sản xuất của từng dây chuyền, trang thiết bị sản xuất, sửa chữa sản phẩm quốc phòng, an ninh và tiêu chuẩn, định mức cho việc duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa vận hành các dây chuyền, trang thiết bị này.

3. Nhà nước bố trí ngân sách và các nguồn lực để hỗ trợ quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 02 tháng lương thực hiện trong trường hợp doanh nghiệp không đủ nguồn từ lợi nhuận sau thuế để trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định của pháp luật.

4. Nhà nước bố trí ngân sách và các nguồn lực khác để hỗ trợ kinh phí nhà trẻ, giáo dục tại địa bàn chưa có trường lớp theo hệ thống giáo dục công lập; kinh phí y tế đối với những nơi do điều kiện đặc biệt phải duy trì bệnh xá hoặc nhà trẻ, bệnh xá trên địa bàn cần thiết phải duy trì theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an như sau:

a) Hỗ trợ kinh phí nhà trẻ, giáo dục tại địa bàn chưa có trường lớp theo hệ thống giáo dục công lập phải duy trì theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an:

- Điều kiện được hỗ trợ:

+ Cơ sở nhà trẻ, giáo dục (gọi chung là giáo dục mầm non) thuộc doanh nghiệp quản lý tại địa bàn chưa có trường lớp theo hệ thống giáo dục công lập và trên địa bàn cần thiết phải được chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của địa phương; được thành lập và duy trì theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

- Nội dung và mức kinh phí hỗ trợ:

+ Hỗ trợ kinh phí để mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục mầm non với mức kinh phí là 50.000.000 đồng/lớp/năm.

+ Hỗ trợ kinh phí đảm bảo tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ chính sách ưu đãi khác cho giáo viên, cô nuôi dạy trẻ theo quy định hiện hành của nhà nước.

b) Hỗ trợ kinh phí y tế đối với những nơi có điều kiện đặc biệt hoặc địa bàn cần thiết phải duy trì bệnh xá:

- Điều kiện được hỗ trợ:

Bệnh xá thuộc doanh nghiệp quản lý ở những nơi có điều kiện đặc biệt hoặc địa bàn cần thiết được thành lập, duy trì theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

- Nội dung và mức kinh phí hỗ trợ:

+ Hỗ trợ kinh phí để mua, sửa chữa trang thiết bị y tế và thuốc khám chữa bệnh tối đa bằng 25% định mức trang bị lần đầu đối với Đại đội quân y cấp trung đoàn, lữ đoàn và tương đương theo quy định về tiêu chuẩn trang bị quân y và quân trang nghiệp vụ tại Danh mục số 7 kèm theo Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng.

+ Hỗ trợ đảm bảo kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp theo ngạch bậc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho đội ngũ nhân viên y tế theo quy định hiện hành của nhà nước.

5. Việc hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp được thực hiện đảm bảo nguyên tắc: trường hợp doanh nghiệp và người lao động được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì chỉ được hưởng chính sách cao nhất; trường hợp, doanh nghiệp được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện theo chương trình, đề án, dự án cụ thể có các nhiệm vụ nêu trên thì thực hiện theo chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt.

Điều 4. Trích khấu hao đối với những tài sản cố định quy định tại điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP

1. Trên cơ sở phương pháp trích khấu hao tài sản cố định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định khung thời gian trích khấu hao các tài sản cố định là dây chuyền sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng và các tài sản chuyên dùng, đặc biệt khác phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp (ngoài khung xác định thời gian trích khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC).

2. Hằng năm, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định giao nhiệm vụ đối với các doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; trong đó, quy định cụ thể mức trích khấu hao đối với những tài sản quy định tại khoản 1 Điều này để thông báo cho doanh nghiệp và các cơ quan có liên quan biết, thực hiện.

3. Đối với doanh nghiệp thuộc danh mục cơ sở công nghiệp quốc phòng, an ninh nòng cốt, việc trích khấu hao đối với tài sản cố định của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp về quản lý nguồn lực tài chính cho công nghiệp quốc phòng, an ninh và Quỹ công nghiệp quốc phòng, an ninh.

Điều 5. Lập dự toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

1. Định kỳ hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, doanh nghiệp thuộc đối tượng được hưởng chính sách lập dự toán chi tiết cho năm sau liền kề theo từng nội dung quy định tại Điều 3 Thông tư này và pháp luật về ngân sách nhà nước gửi đơn vị cấp trên để thẩm định, tổng hợp báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xem xét, quyết định và tổng hợp chung trong dự toán chi ngân sách nhà nước, gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

Bộ Tài chính tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh trong dự toán chi thường xuyên của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ dự toán chi thường xuyên hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện phân bổ nhiệm vụ chi, giao dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 6. Thanh quyết toán kinh phí

1. Kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí thực hiện lập báo cáo tài chính theo quy định hiện hành; trong đó, có báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để tổng hợp chung trong quyết toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Trường hợp trong năm doanh nghiệp nhận được hỗ trợ từ các nguồn lực khác cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 3 Thông tư này, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền để quyết toán kinh phí điều chỉnh giảm nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất việc sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo chế độ quy định của nhà nước và quy định tại Thông tư này.

3. Hằng năm, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chịu trách nhiệm xét duyệt quyết toán số kinh phí từ ngân sách nhà nước đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp và tổng hợp vào quyết toán chung của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Việc thanh toán, chi trả các khoản chi hỗ trợ quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thanh toán, chi trả trong giao dịch với cơ quan Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 151/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hoạt động đối với doanh nghiệp và người lao động tại doanh nghiệp quốc phòng, an ninh quy định tại Nghị định số 93/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

3. Nội dung quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hỗ trợ tài chính đối với Khu kinh tế quốc phòng hết hiệu lực thi hành sau thời hạn chuyển tiếp quy định tại Điều 8 Thông tư này.

4. Nội dung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 về hỗ trợ kinh phí để mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện đến khi Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi có quy định hỗ trợ kinh phí để mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục mầm non được ban hành và có hiệu lực.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Doanh nghiệp đã được công nhận, công nhận lại là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh theo quy định tại Nghị định số 93/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức, quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh được giao nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng tiếp tục thực hiện chính sách quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hỗ trợ tài chính đối với Khu kinh tế quốc phòng đến hết thời hạn 03 năm kể từ ngày có quyết định công nhận, công nhận lại doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

2. Doanh nghiệp đã được công nhận, công nhận lại là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4

năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng tiếp tục thực hiện chính sách quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hỗ trợ tài chính đối với Khu kinh tế quốc phòng đến hết thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định công nhận, công nhận lại doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

3. Doanh nghiệp đã được công nhận, công nhận lại là doanh nghiệp quốc phòng an ninh theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp được thực hiện chính sách áp dụng đối với doanh nghiệp và người lao động tại doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh quy định tại Thông tư này đến hết thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định công nhận, công nhận lại doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, bổ sung và sửa đổi./. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục DNNN (...99.b) 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn